

## Hệ số cộng Dặm/Chặng xét hạng áp dụng đối với chuyến bay nội địa

Hệ số áp dụng từ 10/02/2025

| Hạng dịch vụ            |                | Hạng đặt chỗ             | Hệ số cộng Dặm | Cộng chặng xét hạng theo khoảng cách bay |                         |                    |
|-------------------------|----------------|--------------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------|--------------------|
|                         |                |                          |                | Dưới 300 dặm                             | Từ 300 đến dưới 600 dặm | Từ 600 dặm trở lên |
| Hạng Thương gia         | Linh hoạt      | J, C                     | 2,00           | 1,5                                      | 1,6                     | 2,2                |
|                         | Tiêu chuẩn     | D, I                     | 1,50           | 1,3                                      | 1,4                     | 1,8                |
| Hạng phổ thông đặc biệt | Linh hoạt      | W, Z                     | 1,30           | 1,2                                      | 1,3                     | 1,7                |
|                         | Tiêu chuẩn     | U                        | 1,20           | 1,2                                      | 1,3                     | 1,5                |
| Hạng Phổ thông          | Linh hoạt      | Y, B, M                  | 1,10           | 0,6                                      | 1,0                     | 1,2                |
|                         | Tiêu chuẩn     | S, H, K, L               | 0,80           | 0,5                                      | 0,8                     | 1,0                |
|                         | Tiết kiệm      | Q, N, R, T, E            | 0,60           | 0,3                                      | 0,4                     | 0,5                |
|                         | Siêu tiết kiệm | (G, P, A) <sup>(1)</sup> | 0,10           | 0,0                                      | 0,0                     | 0,0                |

Áp dụng đối với các chuyến bay mang số hiệu VN, do Vietnam Airlines (VN), Vasco (OV) và Pacific Airlines (BL) khai thác.

Không áp dụng đối với các loại vé thưởng, vé giảm giá cho đại lý (AD), các loại vé giảm giá khác.

(1) Chỉ được cộng dặm thưởng.

## Hệ số áp dụng từ 01/09/2024 đến 09/02/2025

| Hạng dịch vụ            |                | Hạng đặt chỗ             | Hệ số cộng Dặm | Hệ số cộng chặng xét hạng theo khoảng cách bay |                         |                    |
|-------------------------|----------------|--------------------------|----------------|------------------------------------------------|-------------------------|--------------------|
|                         |                |                          |                | Dưới 300 dặm                                   | Từ 300 đến dưới 600 dặm | Từ 600 dặm trở lên |
| Hạng Thương gia         | Linh hoạt      | J, C                     | 2,00           | <b>1,5</b>                                     | <b>1,6</b>              | <b>2,2</b>         |
|                         | Tiêu chuẩn     | D, I                     | 1,50           | <b>1,3</b>                                     | <b>1,4</b>              | <b>1,8</b>         |
| Hạng phổ thông đặc biệt | Linh hoạt      | W                        | 1,30           | <b>1,2</b>                                     | <b>1,3</b>              | <b>1,7</b>         |
|                         | Tiêu chuẩn     | Z, U                     | 1,20           | <b>1,2</b>                                     | <b>1,3</b>              | <b>1,5</b>         |
| Hạng Phổ thông          | Linh hoạt      | Y, B, M                  | <b>1,10</b>    | <b>0,6</b>                                     | <b>1,0</b>              | <b>1,2</b>         |
|                         | Tiêu chuẩn     | S, H, K, L               | 0,80           | <b>0,5</b>                                     | <b>0,8</b>              | <b>1,0</b>         |
|                         | Tiết kiệm      | Q, N, R, T, E            | 0,60           | <b>0,3</b>                                     | <b>0,4</b>              | <b>0,5</b>         |
|                         | Siêu tiết kiệm | (G, P, A) <sup>(1)</sup> | 0,10           | <b>0,0</b>                                     | <b>0,0</b>              | <b>0,0</b>         |

Áp dụng đối với các chuyến bay mang số hiệu VN, do Vietnam Airlines (VN), Vasco (OV) và Pacific Airlines (BL) khai thác.

Không áp dụng đối với các loại vé thưởng, vé giảm giá cho đại lý (AD), các loại vé giảm giá khác.

(1) Chỉ được cộng dặm thưởng.